

Số: 2603 /SYT-TCCB
V/v hướng dẫn công tác
Thi đua – Khen thưởng năm 2017

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Căn cứ Luật Thi đua – Khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013);

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 4479/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác Thi đua – Khen thưởng năm 2017 như sau:

Nội dung xét Thi đua, khen thưởng năm 2017 về cơ bản không có gì thay đổi so với năm 2016 về nguyên tắc, đối tượng áp dụng, đối tượng không áp dụng; điều kiện, tiêu chuẩn về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thẩm quyền, hồ sơ xét Thi đua - khen thưởng. Đề nghị các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2242/SYT-TCCB ngày 09/11/2016 của Sở Y tế.

(Công văn số 2242/SYT-TCCB ngày 09/11/2016 của Sở Y tế gửi kèm theo)

Một số nội dung mới đề nghị các đơn vị chú ý:

- Chậm nhất sau 05 ngày được Sở Y tế thẩm định, các đơn vị hoàn chỉnh và gửi hồ sơ khen thưởng về Sở Y tế bằng văn bản kèm theo USB đã copy toàn bộ hồ sơ khen thưởng của đơn vị; các biểu mẫu làm trên bảng tính Word, phông chữ Times New Roman;

(Lịch thẩm định kèm theo)

- Riêng Bệnh viện Ung bướu là đơn vị mới thành lập nên không xét Thi đua, khen thưởng cho tập thể. Đối với cá nhân, đơn vị lấy nhận xét của cơ quan cũ làm căn cứ để xét;

- Thành phần tham gia thẩm định gồm:

+ Cán bộ phụ trách Thi đua – Khen thưởng của đơn vị;

+ Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

- Đăng ký Thi đua, Khen thưởng năm 2018 của các đơn vị gửi về Sở Y tế từ ngày 10 tháng 01 đến ngày 20 tháng 01 năm 2018.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề nghị đơn vị báo cáo về Sở Y tế để có hướng dẫn cụ thể. /

Nơi nhận:

- Ban TD-KT tỉnh (báo cáo);
- Các đơn vị trong ngành (thực hiện);
- Các phòng, ban SYT (thực hiện, p/h chỉ đạo);
- Công đoàn ngành (p/h chỉ đạo)
- Lưu: VT, TCCB.



Trịnh Hữu Hùng



LỊCH THẨM ĐỊNH

HỒ SƠ THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2017

(Kèm theo công văn số 2603 /SYT-TCCB ngày 15/11/2017)

TT	Tên đơn vị	Thời gian	
		Sáng	Chiều
1	TTYT Dự phòng	04/12/2017	
2	Trung tâm CSSKSS	04/12/2017	
3	Trung tâm Kiểm nghiệm	04/12/2017	
4	Trung tâm TT-GDSK	04/12/2017	
5	Trung tâm PCSR-KST-CT	04/12/2017	
6	Trung tâm PC HIV/AIDS	04/12/2017	
7	TT Giám định y khoa	04/12/2017	
8	Trung tâm Pháp y	04/12/2017	
9	Chi cục DS-KHHGD	04/12/2017	
10	Chi cục An toàn VSTP	04/12/2017	
11	TTYT thành phố		04/12/2017
12	TTYT Sầm Sơn		04/12/2017
13	TTYT Bim Sơn		04/12/2017
14	TTYT Hà Trung		04/12/2017
15	TTYT Nga Sơn		04/12/2017
16	TTYT Hậu Lộc		04/12/2017
17	TTYT Hoảng Hóa		04/12/2017
18	TTYT Tĩnh Gia		04/12/2017
19	TTYT Nông Công		04/12/2017
20	TTYT Quảng Xương		04/12/2017
21	TTYT Đông Sơn	5/12/2017	
22	TTYT Thiệu Hóa	5/12/2017	
23	TTYT Yên Định	5/12/2017	
24	TTYT Vĩnh Lộc	5/12/2017	
25	TTYT Triệu Sơn	5/12/2017	
26	TTYT Thọ Xuân	5/12/2017	
27	TTYT Thạch Thành	5/12/2017	
28	TTYT Cẩm Thủy	5/12/2017	
29	TTYT Ngọc Lặc	5/12/2017	
30	TTYT Lang Chánh	5/12/2017	
31	TTYT Bá Thước		5/12/2017
32	TTYT Quan Hóa		5/12/2017
33	TTYT Quan Sơn		5/12/2017
34	TTYT Mường Lát		5/12/2017
35	TTYT Thường Xuân		5/12/2017
36	TTYT Như Xuân		5/12/2017
37	TTYT Như Thanh		5/12/2017



TT	Tên đơn vị	Thời gian	
		Sáng	Chiều
38	BVĐK thành phố	06/12/2017	
39	BVĐK Bim Sơn	06/12/2017	
40	BVĐK Sầm Sơn	06/12/2017	
41	BVĐK Đông Sơn	06/12/2017	
42	BVĐK Hà Trung	06/12/2017	
43	BVĐK Hậu Lộc	06/12/2017	
44	BVĐK Hoằng Hóa	06/12/2017	
45	BVĐK Nga Sơn	06/12/2017	
46	BVĐK Quảng Xương		06/12/2017
47	BVĐK Nông Công		06/12/2017
48	BVĐK Thiệu Hóa		06/12/2017
49	BVĐK Thọ Xuân		06/12/2017
50	BVĐK Yên Định		06/12/2017
51	BVĐK Triệu Sơn		06/12/2017
52	BVĐK Vĩnh Lộc		06/12/2017
53	BVĐK Thạch Thành		06/12/2017
54	BVĐK Lang Chánh	07/12/2017	
55	BVĐK Cẩm Thủy	07/12/2017	
56	BVĐK Bá Thước	07/12/2017	
57	BVĐK Như Thanh	07/12/2017	
58	BVĐK Như Xuân	07/12/2017	
59	BVĐK Thường Xuân	07/12/2017	
60	BVĐK Mường Lát	07/12/2017	
61	BVĐK Quan Sơn	07/12/2017	
62	BVĐK Quan Hóa	07/12/2017	
63	BV Da liễu		07/12/2017
64	BV Mắt		07/12/2017
65	BV Nội tiết		07/12/2017
66	BV PHCN		07/12/2017
67	BV Tâm thần		07/12/2017
68	BV Phổi	08/12/2017	
69	BV Y Dược cổ truyền	08/12/2017	
70	BV ĐK KV Tĩnh Gia	08/12/2017	
71	BV ĐK KV Ngọc Lặc	08/12/2017	
72	BV Phụ sản		08/12/2017
73	BV Nhi		08/12/2017
74	BV ĐK tỉnh		08/12/2017
75	BV Ung bướu		08/12/2017



Số: **2242** /SYT-TCCB
V/v hướng dẫn công tác
Thi đua – Khen thưởng năm 2016

Thanh Hóa, ngày **09** tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Căn cứ Luật Thi đua – Khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013);

Căn cứ Nghị định số **42**/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số **39**/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số **65**/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số **07**/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thi hành các Nghị định của Chính phủ về công tác Thi đua – Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số **4479**/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác Thi đua – Khen thưởng năm 2016 như sau:

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nguyên tắc:

- Hằng năm, đơn vị phải tổ chức phát động các phong trào thi đua thiết thực với nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của đơn vị;
- Tập thể, cá nhân của đơn vị phải có đăng ký thi đua từ đầu năm;
- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định; tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng được tính để bình xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng;
- Trường hợp chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng (có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);
- Trường hợp được điều động, biệt phái do cơ quan cũ xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan tiếp nhận);
- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;
- Sở Y tế không xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng, cho các cá nhân, đơn vị không có đăng ký thi đua.

2. Đối tượng áp dụng:

* *Đối với tập thể:*

- Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, thị xã, thành phố và các Chi cục trực thuộc Sở Y tế;

- Các phòng, ban chức năng Sở Y tế;

- Các khoa, phòng thuộc các đơn vị;

- Các Trạm y tế (xã, phường, thị trấn)

** Đối với cá nhân:*

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc diện biên chế, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật

3. Đối tượng không áp dụng:

- Đơn vị mới thành lập chưa đủ 12 tháng;

- Công chức, viên chức, người lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng hoặc trong một năm nghỉ việc trên 40 ngày làm việc trở lên;

- Những người đang bị kỷ luật; đang xem xét xử lý kỷ luật.

Phần 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

A. DANH HIỆU THI ĐUA:

I. Cá nhân:

1. Lao động tiên tiến:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức lối sống lành mạnh;

2. Chiến sĩ thi đua cơ sở:

- Là "Lao động tiên tiến";

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu áp dụng.

- Tỷ lệ công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:

Liên tục 3 lần đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở"; kèm theo một trong số các tiêu chí sau đây:

- Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được Hội đồng Khoa học của tỉnh công nhận;

- Bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ, Chuyên khoa II;

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong hội thi sáng tạo khoa học, công nghệ toàn quốc;

- Được nhận Bằng tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4. Chiến sĩ thi đua toàn quốc:

- Liên tục 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

- Thời điểm xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kể với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai

II. Tập thể:

1. Tập thể lao động tiên tiến:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tập thể lao động xuất sắc:

Là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cụ thể như sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"
- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Cờ thi đua của UBND tỉnh:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc ngành học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
- Được cụm thi đua bình chọn và được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh đề nghị.

4. Cờ thi đua của Chính phủ:

- Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh; dẫn đầu các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức;
- Số lượng không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

B. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG:

I. Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế:

1. Cá nhân:

- Tiêu biểu trong số đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- Tỷ lệ không quá 15% "Lao động tiên tiến" của đơn vị.

2. Tập thể:

- Tiêu biểu trong số những tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến";
- Tỷ lệ không quá 25% "Tập thể lao động tiên tiến" của đơn vị.

II. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Cá nhân:

- Lập được nhiều thành tích có ảnh hưởng trong lĩnh vực y tế của tỉnh;
- Liên tục 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

2. Tập thể:

- Lập được nhiều thành tích có ảnh hưởng trong lĩnh vực y tế của tỉnh;
- Liên tục 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

III. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

1. Cá nhân:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;
- Đã được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

2. Tập thể:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;
- Đã được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

IV. Huân chương Lao động:

1. Huân chương Lao động hạng Ba:

1.1. Cá nhân:

- Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, có sáng kiến được Hội đồng khoa học cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;
- Đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp tỉnh.

1.2. Tập thể:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh;
- Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", kèm theo 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh (hoặc 01 lần được tặng Cờ thi đua và 02 Bằng khen của UBND tỉnh)

2. Huân chương Lao động hạng Nhì:

2.1. Cá nhân:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong tỉnh hoặc có công trình khoa học tiêu biểu tỉnh;
- Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh; trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong tỉnh.

2.2. Tập thể:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh;
- Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kèm theo 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh (hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh).

3. Huân chương Lao động hạng Nhất:

3.1. Cá nhân:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;
- Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, tỉnh.

3.2. Tập thể:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;
- Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" kèm theo 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

V. Huân chương Độc lập (xét cho tập thể):

1. Huân chương Độc lập hạng Ba:

- Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhất, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.
- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;
- Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

2. Huân chương Độc lập hạng Nhì :

- Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng ba, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.
- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Huân chương Độc lập hạng Nhất:

- Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng nhì, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh;
- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Phần 3

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ XÉT THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

I. Thẩm quyền:

1. Thủ trưởng các đơn vị:

Trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở Y tế (Hội đồng của ngành) xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

2. Giám đốc Sở Y tế:

- Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; cá nhân "Lao động tiên tiến"; "Tập thể lao động tiên tiến"; Giấy khen cho cá nhân, tập thể theo đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở Y tế;

- Trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của tỉnh đề nghị các cấp xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên.

II. Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị (theo mẫu gửi kèm);
2. Trích biên bản họp xét thi đua – khen thưởng của đơn vị (theo mẫu gửi kèm);
3. Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân (theo mẫu gửi kèm);
4. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân: (theo mẫu gửi kèm);
5. Các quyết định, bằng khen, giấy khen có liên quan theo tiêu chuẩn;
6. Số lượng bản báo cáo tóm tắt thành tích (bản sơ bộ trình Sở Y tế thẩm định):

Đề nghị Sở Y tế khen thưởng; đề nghị UBND tỉnh khen thưởng; đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, tặng thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của Chính phủ; đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập: Mỗi loại 01 bản;

7. Sau khi có Quyết định khen thưởng năm 2016 của Giám đốc Sở Y tế, các đơn vị bổ sung thành tích năm 2016 vào bản báo cáo thành tích để trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, số lượng bản báo cáo thành tích (bản chính thức trình UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước) như sau:

+ Đề nghị UBND tỉnh khen thưởng: 02 bản;

+ Đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, tặng thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của Chính phủ: 04 bản;

+ Đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập: 05 bản.

Thời hạn nộp bản báo cáo thành tích chính thức tối đa không quá 07 ngày kể từ ngày có Quyết định khen thưởng của Giám đốc Sở Y tế.

8. Sau khi Sở Y tế thẩm định, các đơn vị gửi hồ sơ khen thưởng về Sở Y tế bằng văn bản và gửi qua địa chỉ Email: pnguyenvan85@yahoo.com.vn; các biểu mẫu làm trên bảng tính Excel, phông chữ Times New Roman.

Phần 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn này thay cho các hướng dẫn sau: Hướng dẫn số 2363/HD-SYT; số 2364/HD-SYT và số 2368/HD-SYT ngày 26/10/2015 của Giám đốc Sở Y tế;

2. Các cá nhân, đơn vị đã được Bộ Y tế khen trước đây (Bằng khen, Cờ thi đua) được tính vào các tiêu chuẩn tương đương với Bằng khen, Cờ thi đua của UBND tỉnh để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng trong năm 2016 và các năm sau;

3. Đăng ký Thi đua, Khen thưởng năm 2017 của các đơn vị gửi về Sở Y tế từ ngày 10 tháng 01 đến ngày 20 tháng 01 năm 2017;

4. Sở Y tế tiếp nhận và thẩm định Hồ sơ đề nghị khen thưởng năm 2016 cho từng đơn vị. Thành phần tham gia thẩm định gồm:

- Cán bộ phụ trách Thi đua – Khen thưởng của đơn vị;

- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

(Có lịch thẩm định kèm theo)

5. Kết quả xét thi đua – khen thưởng của Sở Y tế được công khai lên trang điện tử của ngành;

6. Các Danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” và một số nội dung khác như: Khen đột xuất, khen theo chuyên đề, kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân sẽ có các hướng dẫn riêng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề nghị đơn vị báo cáo về Sở Y tế để có hướng dẫn cụ thể/.

Nơi nhận:

- Ban TD-KT tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ (báo cáo)
- Các đơn vị trong ngành (thực hiện);
- Các phòng, ban SYT (thực hiện, p/h chỉ đạo);
- Công đoàn ngành (p/h chỉ đạo)
- Lưu: VT, TCCB.

**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

